

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà số 263 Đường Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 11/4/2006 và thay đổi gần nhất số 11/GPĐC16/KDBH ngày 06/01/2016.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

Số: 02/2022/NQ-ĐHDCĐ

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 15 thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010; Luật số 42/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2020 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ngày 14/04/2022,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2021 và Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	KH 2021	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (công ty mẹ)	2.885	2.830	102,0%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	KH 2021	% HTKH
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	502,2	292	172,0%

2. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 3.310 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 435 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) Quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền và/hoặc khi cần thiết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán, phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính 2021 sau kiểm toán được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (riêng BIC) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	386.288.122.915
2	Quỹ dự trữ bắt buộc ($2 = 1 * 5\%$)	19.314.406.146
3	Quỹ đầu tư phát triển ($3 = 1 * 25\%$)	96.572.030.729
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	98.737.434.268
5	Lợi nhuận năm 2021 còn lại ($4 = 1 - 2 - 3$)	171.664.251.772

3. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2021	203.471.863.762
1	Lợi nhuận của các năm trước 2021 còn lại chưa phân phối	34.807.611.990
2	Trích nguồn kinh phí hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An gặp khó khăn theo NQ số 01/2022/NQ - DIHDCD ngày 17/2/2022	(3.000.000.000)
3	Lợi nhuận năm 2021 còn lại sau khi trích các quỹ	171.664.251.772
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị	15%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức ($IV = III * II$)	175.915.342.500
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2021 ($V = I - IV$)	27.556.521.262

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

4. Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

+ Trích Quỹ dự trữ bắt buộc: 5% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính riêng của BIC.

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển: để có nguồn lực đầu tư các dự án lớn (phần mềm cốt lõi), bổ sung vốn điều lệ,... Hội đồng quản trị đề xuất tiếp tục thực hiện trích lập quỹ này với mức trích lập 25% của lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng của BIC.

+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: theo quy định của nhà nước, doanh nghiệp như BIC có thể được trích lập tối đa 03 tháng thu nhập bình quân năm (nếu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao). Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức trích lập từ 1,5 đến tối đa 3 tháng thu nhập bình quân năm gắn với tỷ lệ chi phí kết hợp đạt được, cụ thể:

- ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp lớn hơn hoặc bằng 100%: mức trích lập là 1,5 tháng thu nhập bình quân năm.
- ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 99% đến 100%: mức trích lập là 2,0 tháng thu nhập bình quân năm.
- ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 98% đến 99%: mức trích lập là 2,5 tháng thu nhập bình quân năm.
- ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp dưới 98%: mức trích lập là 3 tháng thu nhập bình quân năm.

5. Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

- Cổ tức dự kiến: 12%.
- Mức cụ thể sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 phê duyệt trên cơ sở kết quả kinh doanh và lợi nhuận thực tế năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và mục tiêu phương hướng năm 2022.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, mục tiêu phương hướng 2022 và Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát.

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thông qua Kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021: theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Hội đồng quản trị.
2. Phê duyệt Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

Tổng thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 là 2.256.000.000 đồng, trong đó:

- Đối với thành viên không chuyên trách:

STT	Đối tượng	Số lượng	Mức chi trả (đồng/tháng)	Tổng chi phí năm 2022
-----	-----------	----------	--------------------------	-----------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)*12
1	Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	8.500.000	306.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000.000	720.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	3	3.000.000	108.000.000
6	Tổng cộng	10		1.434.000.000

Tổng mức thù lao hàng tháng của các thành viên bao gồm các khoản giảm trừ như thuế thu nhập cá nhân, các khoản giảm trừ khác liên quan theo quy định.

- Đối với thành viên chuyên trách: thành viên chuyên trách thuộc Ban kiểm soát BIC gồm có 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, việc chi trả thù lao cho thành viên chuyên trách này sẽ được xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập của BIC và mức thù lao năm 2022 cho vị trí này nếu có thể xem xét tăng lên phù hợp với mặt bằng chung của BIC.
- Phụ cấp cho Ban Thư ký hội đồng Quản trị: 3 triệu đồng/người/phiên họp Hội đồng Quản trị.

Điều 6. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV theo các nội dung đề xuất và các nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website BIC;
- Lưu VT, BTK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trần Xuân Hoàng